

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2017/HS-ST
Ngày 27 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Thiệu và ông Nguyễn Trung Thành

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Khương Thị Phụng - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Phương Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 82/2017/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn T (T), sinh năm 1996; trú tại: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị T; vợ, con: Không; tiền sự: Không;

Tiền án:

+ Bản án số 96/2013/HSST ngày 23/7/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt Nguyễn Văn T 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 43/2013/HSST ngày 26/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt Nguyễn Văn T 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Quyết định số 02 ngày 30/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch quyết định: tổng hợp hình phạt của hai bản án nêu trên buộc Nguyễn Văn T (T) phải chấp hành 01 năm 06 tháng tù;

+ Bản án số 132/2015/HSST ngày 30/10/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt Nguyễn Văn T 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/5/2017.

Nhân thân:

+ Ngày 23/3/2012, Công an xã T, huyện L xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản;

+ Ngày 18/8/2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện L áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng về hành vi trộm cắp tài sản;

+ Ngày 25/8/2012, Công an xã T, huyện L xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản;

+ Ngày 07/01/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2017 đến nay (có mặt).

2/ Tạ Giang N, sinh ngày 22/10/1999; trú tại: Thôn M, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 11/12; con ông Tạ Tuấn A và bà Ngô Thị N; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2017 đến nay (có mặt).

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh NLQ1, sinh ngày 15/6/1999; trú tại: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

+ Ông NLQ2, sinh năm 1972; trú tại: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

+ Anh NLQ3, sinh năm 1994 ở thôn M, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

+ Ông NLQ4, sinh năm 1957 ở thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn T (T) và Tạ Giang N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Chiều ngày 19/10/2017, Nguyễn Văn T (tên gọi khác là “T”), sinh năm 1996 cư trú ở thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc đi chơi ở thành phố Vĩnh Yên cùng Tạ Giang N, sinh ngày 22/10/1999 cư trú ở thôn M, xã V, huyện L. Thấy N đang sử dụng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng (điện thoại của NLQ1 sinh ngày 15/6/1999 ở thôn V, xã T, huyện L nhờ N bán) nên T rủ N bán chiếc điện thoại di động này lấy tiền mua ma túy bán kiếm lời. N đồng ý và cùng T bán chiếc điện thoại này được 900.000đ. N đưa tiền cho T và thỏa thuận khi bán được ma túy sẽ đưa NLQ1 1.000.000đ tiền bán điện thoại. Sau đó, T và N đi xe khách đến khu vực thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh mua ma túy của một người đàn ông khoảng 40 tuổi nhưng không rõ tên, địa chỉ 600.000đ được 01 gói ma túy rồi cùng về phòng trọ của NLQ1 ở thành phố Vĩnh Yên ngủ. Đến khoảng 06h ngày 20/10/2017, T ngủ dậy và chia gói ma túy thành 02 gói nhỏ rồi gọi điện cho NLQ3, sinh năm 1994 ở thôn M, xã V hỏi NLQ3 có nhu cầu mua ma túy không? NLQ3 đồng ý mua 1.000.000đ ma túy và hẹn nhau tại khu vực cây xăng thuộc thôn X, xã B, huyện L. Ngay sau đó, T gọi N dậy và nói: “*Đi giao hàng*”. N hiểu ý T nói là đi bán ma túy nên cùng T đi xe máy biển kiểm soát 88L1-412.39 do T mượn của NLQ1 đi đến điểm hẹn chờ. Một lát sau, NLQ3 một mình đi bộ đến đưa T 1.000.000đ (gồm 5 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000đ), T cầm tiền và đưa NLQ3 01 gói ma túy rồi lên xe máy do N điều khiển đi về hướng thôn Đ, xã B. Trên đường đi, T gọi điện cho NLQ3 nói: “*Còn 02 gói nhỏ ma túy nếu lấy thì đi đến đình Đ (xã B)*”, NLQ3 đồng ý nên đi bộ đến đình Đ. T xuống xe, đưa N 02 gói nhỏ ma túy và 200.000đ (tiền vừa bán ma túy cho NLQ3 mà có để N đổ xăng xe và tiêu sài) rồi bảo N đi đến đình Đ, xã B đưa ma túy cho NLQ3.

N đồng ý rồi một mình điều khiển xe máy quay lại đình Đ. Khi N vừa đưa 02 gói nhỏ ma túy cho NLQ3 thì bị Công an huyện Lập Thạch bắt quả tang. Thu giữ vật chứng gồm: thu giữ trên người NLQ3 03 gói nhỏ - NLQ3 khai là ma túy, trong đó có 01 gói mua của T và 02 gói nhỏ T cho được niêm phong ký hiệu A1; 01 mảnh giấy nhỏ có ghi các dãy số 6143, 8017, 5655, 1985 và 5776 - NLQ3 khai là các số cuối trong seri của 05 tờ tiền mệnh giá 200.000đ dùng để mua ma túy của T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ có số IMEI 358602047613865. Thu giữ của N 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ có số seri KU 11001985 - N khai là tiền của T cho N để đổ xăng xe và tiêu sài; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu hồng đã cũ có số IMEI 358079052496595; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave an pha, biển kiểm soát 88L1-412.39.

Đối với Nguyễn Văn T, khi đứng chờ N đã vào quán tạp hóa của ông NLQ4 sinh năm 1957 ở thôn Đ, xã B mua 10.000đ thuốc lá. Nguyễn Văn T bị công an huyện Lập Thạch triệu tập đã khai nhận rõ hành vi cùng N bán trái phép chất ma túy cho NLQ3 như đã nêu trên và thu giữ của T: 01 túi đeo giả da màu nâu đã sử dụng, bên trong có 790.000đ, gồm 03 tờ tiền mệnh giá 200.000đ (có số seri: QE16986143; MI14365655; MT10525776) và 01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000đ, 04 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000đ, 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen đã cũ, có số IMEI 980030005388229.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của ông NLQ4 01 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000đ có số seri PK10978017 - là tờ tiền mà T đã sử dụng để mua thuốc lá.

Căn cứ Quyết định số 188 ngày 20/10/2017 trưng cầu giám định chất ma túy trong bao gói niêm phong ký hiệu A1 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch, ngày 24/10/2017 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Văn bản số 1267/KLGĐ kết luận: *“Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Khối lượng (trọng lượng) của mẫu gửi giám định là 0,0417g (Không phải không bốn một bảy gam, không kể bao bì). Trọng lượng (khối lượng) Heroine trong 0,0417 gam mẫu là 0,0309g (Không phải không ba không chín gam).”*

*** Vật chứng vụ án đã thu giữ:**

- 01 bao gói mẫu vật niêm phong ký hiệu A1 có trọng lượng = 0,000gam do Cơ quan giám định hoàn trả sau khi giám định.

- 1.190.000đồng, trong đó: 990.000đ là tiền do T và N bán trái phép chất ma túy mà có và 200.000đ của ông NLQ4 tự nguyện không đề nghị trả lại.

- 01 mảnh giấy nhỏ có ghi các dãy số 6143, 8017, 5655, 1985 và 5776 thu giữ của NLQ3 là các số cuối trong seri của 05 tờ tiền mệnh giá 200.000đ dùng để mua ma túy của T - là tài liệu chứng minh tội phạm.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ có số IMEI 358602047613865 của NLQ3 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen đã cũ, có số IMEI 980030005388229 của T dùng để liên lạc khi mua bán trái phép chất ma túy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu hồng đã cũ có số IMEI 358079052496595 của N; 01 túi đeo giả da màu nâu đã qua sử dụng của T không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với số tiền 10.000đ T đã tiêu sài là tiền do phạm tội mà có.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 của NLQ1 nhờ N bán, anh NLQ1 yêu cầu N bồi thường trị giá chiếc điện thoại là 1.000.000đ. Quá trình điều tra, truy tố, N tự nguyện đồng ý bồi thường toàn bộ trị giá chiếc điện thoại cho anh NLQ1.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave an pha, biển kiểm soát 88L1-412.39, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông NLQ2 (bố đẻ của NLQ1), ông NLQ2 và NLQ1 không biết việc T mượn xe để đi bán trái phép chất ma túy. Ngày 08/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch đã trả lại cho ông NLQ2, ông NLQ2 đã nhận và không có đề nghị gì.

Đối với NLQ3 có hành vi mua trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T và Tạ Giang N để sử dụng. Tuy nhiên, lượng ma túy nhỏ, bản thân NLQ3 chưa có tiền án, tiền sự về các tội ma túy nên Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với NLQ1 là người cho T mượn xe máy, nhờ N bán hộ điện thoại nhưng NLQ1 không biết việc T và N bán điện thoại lấy tiền mua ma túy bán kiếm lời, không biết việc T mượn xe máy để đi bán ma túy, NLQ1 không được tham gia, thỏa thuận gì về việc mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với ông NLQ4 là chủ quán tạp hóa đã bán 01 bao thuốc lá giá 10.000đ cho T nhưng không biết số tiền dùng để mua thuốc lá là do T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T (T) và Tạ Giang N đã khai nhận rõ hành vi phạm tội như nội dung trên.

Tại bản Cáo trạng số 83/KSĐT-MT ngày 13/11/2017 Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T (T) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự và Tạ Giang N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò của các bị cáo và giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T (T) và Tạ Giang N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn T (T) từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 69, khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự, xử phạt Tạ Giang N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua

bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị bồi thường về dân sự và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T (T) và Tạ Giang N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan, biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định.... và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định:

Sáng ngày 20/10/2017, Nguyễn Văn T điện thoại cho NLQ3 hỏi có nhu cầu mua ma túy không thì được NLQ3 đồng ý. Sau đó T rủ Tạ Giang N đi bán ma túy và được N đồng ý nên cả hai đi xe mô tô biển kiểm soát 88L1-412.39 đến khu vực cây xăng thuộc thôn X, xã B, huyện L gặp NLQ3, tại đây NLQ3 đưa cho T 1.000.000đ, T cầm tiền và đưa cho NLQ3 01 gói ma túy. Sau đó T và N lên xe máy đi, trên đường đi T đưa cho N 200.000đ tiền vừa bán ma túy và 02 gói ma túy và bảo N đưa ma túy cho NLQ3, N đồng ý và cầm 02 gói ma túy điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88L1-412.39 đến đình Đ, xã B, huyện L đưa 02 ma túy cho NLQ3 thì bị Công an huyện Lập Thạch phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên người NLQ3 03 gói ma túy có khối lượng 0,0417g, trọng lượng heroin là 0,0309g, 01 mảnh giấy có ghi các dãy số 6143, 8017, 5655, 1985, 5776, 01 điện thoại di động Nokia; thu của N 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony, 01 xe mô tô Honda biển kiểm soát 88L1-412.39.

Hành vi bán trái phép chất ma túy do bị cáo Nguyễn Văn T và Tạ Giang N thực hiện đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T có 03 tiền án: Ngày 23/7/2013, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 26/7/2013, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 30/8/2013 Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch tổng hợp hình phạt của hai bản án nêu trên buộc bị cáo phải chấp hành 01 năm 06 tháng tù; ngày 30/10/2015, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Bản thân bị cáo Nguyễn Văn T đã tái phạm chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội nên hành vi này của bị cáo T đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung là “*tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

“2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.*

....

p, tái phạm nguy hiểm;"

Hành vi bán trái phép chất ma túy do bị cáo Tạ Giang N thực hiện đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào..., mua bán trái phép chất ma túy..., thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy là tệ nạn cần phải loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội vì nó làm sứt mòn đạo đức, lối sống của một bộ phận thanh niên, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung góp phần phục vụ việc giữ vững an ninh chính trị tại địa phương và làm gương cho người khác.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc xem xét đến tính chất cũng như mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vị trí và vai trò của các bị cáo, thấy rằng:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T là người có vai trò chính trong vụ án, là chủ mưu và cũng đồng thời là người thực hiện tội phạm rất tích cực. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và nhiều lần bị đưa ra xét xử về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo đã rủ rê, lôi kéo Tạ Giang N chưa đủ 18 tuổi cùng thực hiện phạm tội nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Do đó cần áp dụng hình phạt tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Tạ Giang N khi được T bảo đi cùng T để mua bán trái phép chất ma túy đã được N đồng ý và thực hiện rất tích cực, như vậy N là đồng phạm với Nguyễn Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, vì vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Khi phạm tội bị cáo Tạ Giang N hơn 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội theo qui định tại Điều 69, khoản 1 Điều 74 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như tính chất mức độ thực hiện tội phạm thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù một thời gian phù hợp đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Việc mua bán trái phép chất ma túy do bị cáo Nguyễn Văn T và Tạ Giang N thực hiện vì mục đích thu lợi nhưng do các bị cáo không có việc làm, không có tài sản gì nên không cần thiết phải phạt các bị cáo một khoản tiền sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 của NLQ1 nhờ N bán, anh NLQ1 yêu cầu N bồi thường trị giá chiếc điện thoại là 1.000.000đ, N đồng ý bồi thường 1.000.000đ là giá trị chiếc điện thoại của anh NLQ1 cần chấp nhận và buộc N phải bồi thường 1.000.000đ cho anh NLQ1.

Đối với NLQ3 có hành vi mua trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T và Tạ Giang N để sử dụng. Tuy nhiên, lượng ma túy nhỏ, bản thân NLQ3 chưa có tiền án, tiền sự về các tội ma túy nên Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với NLQ1 là người cho T mượn xe máy, nhờ N bán hộ điện thoại nhưng NLQ1 không biết việc T và N bán điện thoại lấy tiền mua ma túy bán kiếm lời, không biết việc T mượn xe máy để đi bán ma túy, NLQ1 không được tham gia, thỏa thuận gì về việc mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với ông NLQ4 là chủ quán tạp hóa đã bán 01 bao thuốc lá giá 10.000đ cho T nhưng không biết số tiền dùng để mua thuốc lá là do T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ. Số tiền 200.000đ thu giữ của ông NLQ4 là người bán thuốc lá cho bị cáo T, ông NLQ4 không biết số tiền có nguồn gốc từ việc mua bán trái phép chất ma túy, ông không yêu cầu T phải bồi thường và ông tự nguyện nộp sung quỹ Nhà nước nên cần sung quỹ Nhà nước số tiền này.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave an pha, biển kiểm soát 88L1-412.39, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông NLQ2 (bố đẻ của NLQ1), ông NLQ2 và NLQ1 không biết việc T mượn xe để đi bán trái phép chất ma túy. Ngày 08/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch đã trả lại cho ông NLQ2 chiếc xe trên là có căn cứ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của NLQ3 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT của T dùng để liên lạc khi mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 990.000đ (trong đó thu của T 790.000đ, thu của N 200.000đ) là tiền do T và N bán trái phép chất ma túy mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của N; 01 túi đeo giả da màu nâu đã qua sử dụng của T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho N 01 điện thoại và T 01 túi đeo giả da nhưng tạm giữ để đảm thi hành án.

Đối với 01 mảnh giấy nhỏ có ghi các dãy số 6143, 8017, 5655, 1985 và 5776 thu giữ của NLQ3 là các số cuối trong seri của 05 tờ tiền mệnh giá 200.000đ dùng để mua ma túy của T là tài liệu chứng minh tội phạm cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 10.000đ T đã tiêu sài là tiền do phạm tội mà có, do có giá trị nhỏ nên không cần phải truy thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bao gói mẫu vật niêm phong ký hiệu A1 có trọng lượng 0,000gam do Cơ quan giám định hoàn trả sau khi giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T và Tạ Giang N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm (đối với bị cáo N) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T (T) và Tạ Giang N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48, Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn T (T) 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/10/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 69; khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự, xử phạt: Tạ Giang N 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/10/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự;

Buộc Tạ Giang N phải bồi thường cho anh NLQ1 1.000.000đ.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơ n yêu cầu thi hành án số tiền nêu trên người phải thi hành án không trả được , thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 41; Điều 76, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao gói còn lại sau giám định.

Tịch thu số tiền 790.000đồng của Nguyễn Văn T và 200.000đ của Tạ Giang N để sung quỹ Nhà nước.

Sung quỹ Nhà nước 200.000đ của ông NLQ4.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của NLQ3 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT của Nguyễn Văn T.

Trả lại Tạ Giang N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony, trả lại Nguyễn Văn T 01 túi đeo giả da nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 mảnh giấy nhỏ có ghi các dãy số 6143, 8017, 5655, 1985 và 5776 thu giữ của NLQ3.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2017).

Bị cáo Nguyễn Văn T (T) phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Tạ Giang N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Nhà tạm giữ CA huyện Lập Thạch;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi Cục THADS huyện Lập Thạch;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nghĩa